

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-12-2020

V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tuấn

Bà Đàm Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Doanh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Chị Lăng Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Triệu Văn Đ trình bày:

Anh Triệu Văn Đ có đăng ký kết hôn với chị Lăng Thị H ngày 22/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã A), huyện V. Trước khi kết hôn hai bên quen biết, tìm hiểu, yêu nhau từ năm 2011, tự nguyện kết hôn nhưng không được hai bên gia đình đồng ý nên anh Triệu Văn Đ và chị Lăng Thị H chưa tổ

chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống tại nhà của anh Triệu Văn Đ tại thôn B, xã A, huyện V. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm. Từ năm 2015, hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, thu nhập bấp bênh, bất đồng quan điểm sống nên chị Lăng Thị H đã đưa con bỏ đi nơi khác làm ăn, hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh Triệu Văn Đ đã sang nhà bố mẹ đẻ chị Lăng Thị H tìm nhưng phía nhà vợ không cho gặp, chị Lăng Thị H cũng không hề liên lạc với chồng. Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh Triệu Văn Đ yêu cầu được ly hôn với chị Lăng Thị H. Về con chung: Có 01 con chung tên là Triệu Tuấn A, sinh ngày 23/01/2013, khi ly hôn anh Triệu Văn Đ yêu cầu chị Lăng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Tuấn A cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Triệu Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/12/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án, chị Lăng Thị H trình bày có quen biết, tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Triệu Văn Đ ngày 22/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã A) huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 do gia đình anh Triệu Văn Đ phản đối, không cho anh Triệu Văn Đ kết hôn với chị Lăng Thị H, không chấp nhận mẹ con chị Lăng Thị H nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Nay anh Triệu Văn Đ yêu cầu ly hôn, chị Lăng Thị H nhất trí. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Tuấn A, sinh ngày 23/01/2013 hiện đang sống cùng chị Lăng Thị H. Khi ly hôn chị Lăng Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Tuấn A và yêu cầu anh Triệu Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/12/2020, cháu Triệu Tuấn A có nguyện vọng được sống cùng với mẹ Lăng Thị H nếu bố mẹ ly hôn và yêu cầu bố Triệu Văn Đ cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Triệu Văn Đ và chị Lăng Thị H cư trú. Tại Công văn số 185/CV-UBND ngày 20/11/2020, Ủy ban nhân dân xã A cho biết anh Triệu Văn Đ và chị Lăng Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã A) ngày 22/3/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên chị Lăng Thị H đưa con ra thành phố L kiếm sống và từ đó đến nay không về nhà chồng. Tại biên bản xác minh ngày 02/12/2020 tại nhà bố mẹ đẻ chị Lăng Thị H ở thôn B, xã Y, huyện V, ông Lăng Văn S và bà Vi Thị H là bố mẹ đẻ của chị Lăng Thị H cho biết chị Lăng Thị H và cháu Triệu Tuấn A hiện nay đang làm ăn xa, gia đình đã thông tin cho chị Lăng Thị H về việc anh Triệu Văn Đ xin ly hôn, chị Lăng Thị H có ý kiến nhất trí ly hôn với anh Triệu Văn Đ, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Triệu Tuấn A và yêu cầu anh Triệu Văn Đ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho vụ án nghiên cứu đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Triệu Văn Đ được ly hôn với chị Lăng Thị H. Về con chung là cháu Triệu Tuấn A, sinh ngày 23/01/2013, hiện nay đang sống cùng chị Lăng Thị H nên đề nghị giao cho chị Lăng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Triệu Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung các đương sự đều không yêu cầu. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lăng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh Triệu Văn Đ và chị Lăng Thị H đã kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2013 tại UBND xã Đ (nay là xã A), huyện V, quan hệ hôn nhân là hợp pháp, kết hôn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc trong một thời gian ngắn, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 do gia đình anh Triệu Văn Đ không chấp nhận chị Lăng Thị H làm con dâu. Do đó, chị Lăng Thị H đã đưa con bỏ đi nơi khác làm ăn, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn liên lạc, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Anh Triệu Văn Đ yêu cầu ly hôn, chị Lăng Thị H nhất trí nên Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân của anh Triệu Văn Đ và chị Lăng Thị H đã mâu thuẫn trầm trọng, không có nguyện vọng cùng chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Triệu Văn Đ.

[4] Về con chung: Anh Triệu Văn Đ và chị Lăng Thị H có 01 con chung tên là Triệu Tuấn A, sinh ngày 23/01/2013. Anh Triệu Văn Đ và chị Lăng Thị H

đều thống nhất giao con cho chị Lăng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy từ năm 2015 đến nay cháu Triệu Tuấn A sống cùng mẹ, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ, cháu Triệu Tuấn A có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Triệu Tuấn A cho chị Lăng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị Lăng Thị H yêu cầu anh Triệu Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh Triệu Văn Đ trình bày tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, phù hợp với ý kiến chị Lăng Thị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Triệu Văn Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Cả hai bên đương sự đều trình bày không có tài sản chung, vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271,173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Triệu Văn Đ được ly hôn chị Lăng Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lăng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Triệu Tuấn A, sinh ngày 23/01/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Triệu Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Triệu Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi

đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Triệu Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Triệu Văn Đ đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04012 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Anh Triệu Văn Đ còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để sung ngân sách Nhà nước.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện V;
- UBND xã Y, huyện V
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thu Hương

